



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 605
Chủ nhật
Ngày 4 - 8 - 2019

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Làng “5 tấn” giữa núi rừng Tứ Sơn

(Xem trang 4)



Mặc dù năm nay nhân không được mùa nhưng gia đình ông Trần Văn Chuyên ở thôn Thọ Sơn, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vẫn có thu nhập khoảng 200 triệu đồng từ vườn nhân.

Những nét nổi trội của người và đất Thái Bình



Trang 2

THÔN HẠ TẬP Đam mê bóng bàn



Trang 5

Cuộc hội ngộ bên dòng Nậm Rốm

(Xem trang 3)



Các cựu thanh niên xung phong Nậm Rốm quê Thái Bình trong ngày hội ngộ.

KÊ SĨ CHÓN QUÊ...



Trang 6

Những nét nổi trội của người và đất Thái Bình

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

So với các địa phương khác trong khu vực châu thổ sông Hồng và toàn quốc thì tỉnh Thái Bình có những nét riêng về các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội và dân cư. Những nét riêng đó đã tác động đến sự hình thành tính cách người Thái Bình.

Theo những nguồn tài liệu nghiên cứu về lịch sử phát triển châu thổ sông Hồng thì một phần đất đai thuộc phía Bắc và Tây Bắc tỉnh Thái Bình có lịch sử từ 3.000 - 2.000 năm. Phần đất thuộc trung tâm tỉnh có lịch sử từ 2.000 - 1.000 năm. Hầu hết phần đất đai còn lại của tỉnh có lịch sử từ 1.000 năm trở lại đây theo xu hướng muộn dần, gần như song song với bờ biển hiện tại. Về lịch sử hình thành đất đai thì cơ bản như thế nhưng các làng xã ở Thái Bình được hình thành sớm, muộn khác nhau không hoàn toàn theo xu hướng đó. Bởi vì từ thế kỷ X trở về trước, nhu cầu khai phá những vùng đất mới đặt ra chưa thật bức xúc. Từ thế kỷ XI trở về sau, công cuộc đào sông, đắp đê, trị thủy và quai đê lấn biển ở Thái Bình ngày càng được mở rộng, cho nên những làng xã có độ tuổi xấp xỉ 1.000 năm trở lại chiếm tỷ lệ khá cao ở Thái Bình.

Theo các kết quả nghiên cứu khoa học đa ngành và liên ngành cho thấy, cư dân Thái Bình chủ yếu có nguồn gốc từ vùng núi trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ đã dời nơi ở đi về vùng đất này định cư, hợp cư. Có thể khái quát về cơ bản cư dân Thái Bình là sự tổng hòa quá trình chuyển cư về hợp cư của các luồng cư dân theo những nguyên nhân sau:

- Do kết quả của quá trình khai hoang: Ngoài các cuộc di dân tự do tìm về vùng đất này khai phá là những cuộc khai hoang do các triều đại Đinh - Lý - Trần - Lê, đặc biệt là dưới triều Nguyễn đã tổ chức đưa dân về khai phá.

- Do hậu quả của các cuộc chiến tranh cát cứ hoặc các cuộc xung đột dòng họ, làng xã dẫn đến sự phiêu tán tìm về vùng đất "ven bờ cuối bãi" này để những mong yên thân, lập nghiệp.

- Do chính sách phong cấp lộc điền, bổng điền của các triều đại phong kiến cho các vương hầu, khanh tướng. Hầu hết

những người được ban phong đất đã đưa gia nhân về mở mang thành những điền trang, thái ấp.

- Khi làng ấp đã hình thành, nghề đánh bắt thủy hải sản và trồng lúa, trồng màu đã định hình thì một bộ phận đáng kể cư dân bổ sung muộn hơn đó là những người thợ thủ công tìm về sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thủ công theo nhu cầu sinh hoạt và công cụ sản xuất.

Là một vùng đất mỡ màu với hệ thống sông ngòi chằng chịt rất có nhiều thuận lợi cho việc gieo cấy lúa nước và đánh bắt thủy hải sản nên từ cổ xưa đã có sức hút mạnh mẽ các luồng cư dân đổ về, để rồi Thái Bình sớm trở thành một miền quê đất chật người đông, sớm trở thành "kho của, kho người" của quốc gia.

Một đặc điểm khá độc đáo của Thái Bình là mật độ dân số cao. Theo tài liệu lưu trữ, vào năm 1931 mật độ dân số bình quân của các tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng là 430 người/km² thì Thái Bình là 593 người/km². Vào thời điểm này dân số Thái Bình xấp xỉ 1 triệu người, được xác định là tỉnh đông dân nhất ở Bắc kỳ. Vào năm 1936, một học giả người Pháp đã viết trong tác phẩm chú thích về tỉnh Thái Bình: "Tỉnh Thái Bình, theo tên gọi Hán Việt có nghĩa là "yên ổn hoàn toàn", có 1 triệu dân, là một trong những tỉnh lớn nhất và quan trọng nhất của Bắc kỳ, đó là một điều không ai chối cãi được... Nếu như con số 1 triệu dân được thừa nhận, người ta nhận định tỉnh Thái Bình là một trong những miền đông dân nhất của quả đất...". Theo số liệu thống kê vào năm 2004 thì Thái Bình có hơn 1,8 triệu dân, với mật độ dân số hơn 1.200 người/km², cao gấp 6 lần mật độ bình quân chung của Việt Nam. Từ hoàn cảnh đất chật, người đông nên tính siêng năng, tảo tảo, cần cù, tiết kiệm đã trở thành tính cách khá tiêu biểu của người dân Thái Bình.

Cư dân Thái Bình là sự hợp cư của cư dân nhiều vùng miền đổ về chung sống, sớm trở nên đất chật người đông để rồi lại phải khắp nơi tung hoành, từ đây tỏa đi các vùng miền khác ở ngoài tỉnh, ngoài nước để sinh sống. Các mối quan hệ giao thoa, huyết thống giữa quê cũ với quê mới, trong chừng mực nào đó đã tạo ra những nét thông thoáng, cởi mở trong tính cách của người Thái Bình. Tính cục bộ địa phương tuy có nhưng không quá nặng nề. Mặt khác, thành phần cư dân của mỗi làng vốn là sự hợp cư của "chín người mười làng" nên tính cương nghị, tinh thần dân chủ làng xã ở Thái Bình thời nào cũng nổi trội. Cũng có thể thấy là người Thái Bình ra ngoài tỉnh dễ thích ứng, thích nghi với môi trường mới và dễ thành đạt ở nhiều lĩnh vực nhờ tố chất siêng năng, tiết kiệm, cởi mở, dám nghĩ, dám làm.

Do địa thế là một vùng đất ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển nên các thế hệ cư dân Thái Bình thường phải đối mặt trước tiên với mọi đạo quân xâm lược từ nước ngoài tràn vào tiến đánh nước ta. "Có cứng mới đứng đầu sóng", ngoài sức mệnh thường trực chống giặc ngoại xâm, các thế hệ cư dân ở vùng đất này còn phải ngoan cường "ăn sóng nằm gió" chống chọi với nhiều loại giặc cướp từ biển tràn vào. Hoàn cảnh này đã hun đúc nên tinh thần thượng võ, quật khởi để rồi ở thời đại nào Thái Bình cũng xuất hiện với tần số cao những thủ lĩnh tự nghĩa chống ngoại xâm và những thủ lĩnh "nổi loạn" khởi nghĩa chống áp bức cường quyền. Khi quyết định thành lập tỉnh Thái Bình, viên Toàn quyền Đông Dương đã lý giải trong một báo cáo gửi về bộ Thuộc địa Pháp rằng: "Dân vùng này ngang ngạnh, khó trị, phải thành lập một tỉnh riêng để cử quan công sứ cai trị". Về một phương diện nào đó cũng có thể thấy tính cách năng động, ham học hỏi của người dân Thái Bình qua truyền thống

hiếu học. Trãi gần 1.000 năm Nho học, cả nước có gần 3.000 trí thức đại khoa thì Thái Bình có tới hơn 120 vị, trong đó có những vị lấy lòng võ công, văn nghiệp mà tiêu biểu là nhà bác học Lê Quý Đôn.

Do những đặc điểm nguồn gốc cư dân, Thái Bình là nơi hội tụ và lan tỏa các sắc thái văn hóa, văn minh của vùng châu thổ Bắc Bộ. Cho đến nay Thái Bình còn gìn giữ được một kho tàng di sản văn hóa đồ sộ với những công trình kiến trúc cổ, những lễ hội truyền thống theo tâm thức "sáng rỏi, tối chèo" cùng nhiều loại hình diễn xướng dân gian mang đậm sắc thái văn hóa cổ truyền của người Việt. Đó là những di sản văn hóa phản ánh tố chất hào hoa, tinh tế của người Thái Bình. Kho tàng ca dao, tục ngữ của Thái Bình còn lưu giữ hàng hà, sa số những câu châm ngôn phản ánh về tính cách của người Thái Bình, trong đó có tính cách của từng làng, dạng như: "Chơi với Động Trung mất cả vung lẫn nổi"; "Chơi với Phủ Sóc thì khóc mà về"; "Chơi với Nguyễn Xá mất cả má lẫn móng"; "Chơi với làng Keo mất cả kèo lẫn cột"...

Lại nữa, Thái Bình cũng còn là nơi "đất lành chim đậu". Hai đại thi hào của dân tộc là Nguyễn Trãi và Nguyễn Du đều là giai tế của Thái Bình. Nguyễn Công Trứ vốn sinh ra từ Thái Bình, ở tuổi ấu thơ từng thắm đẫm hơi thở của đất này mà nuôi hoài bão "phải có danh gì với núi sông" và ông đã trả nghĩa sinh thành với Thái Bình bằng việc tổ chức cuộc đại khẩn hoang lập ra huyện Tiên Hải. Lại cũng cần thấy thêm là: từ xưa đến nay đã có biết bao bậc "tao nhân mặc khách" đã nhờ những năm tháng tằm mình ở đồng đất Thái Bình mà có công danh sự nghiệp để đời.

Do chung đúc khí thiêng sông biển nên những bậc anh hùng hào kiệt "lưng đeo gươm, tay mềm mại bút hoa" ở đất này thời nào cũng có. Cần mẫn và năng động. Đoàn kết và dân chủ. Quả cảm và cương nghị. Hiếu học và giàu chí tiến thủ. Nhạy bén với thời cuộc. Dễ thích nghi với mọi môi trường sống. Thích ứng với việc nghĩa và sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn là những tố chất nổi trội của cư dân Thái Bình. Có thể khái quát về những nét đặc trưng cơ bản là tố chất của người Thái Bình vốn được hình thành và phát triển từ "ba biển": biển người - biển lúa - biển Đông. "Ba biển" này từng đã có vai trò, vị thế đặc biệt quan trọng trong mọi thời kỳ lịch sử của quốc gia, dân tộc. Chắc chắn là trên con đường hội nhập và phát triển, những tiềm năng, lợi thế về đất đai và cư dân Thái Bình sẽ được khai thác và phát huy xứng tầm để "biển lúa, biển người bên bờ biển Đông" sớm trở thành một tỉnh giàu mạnh, văn minh.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



Ảnh: THÀNH TÂM



Cuộc hội ngộ bên dòng Nậm Rốm

■ TẮT ĐẠT - PHƯƠNG LIÊN
(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Vậy là đã nửa thế kỷ trôi qua, công trình đại thủy nông Nậm Rốm của tỉnh Điện Biên hoàn thành sau 7 năm xây dựng mang nguồn nước mát tưới đẫm cánh đồng Mường Thanh. Từ một thung lũng hoang sơ, cỏ hoang sau những ngày giải phóng, vựa lúa Mường Thanh đã trở lên trù phú, cây trồng 2 - 3 vụ trong năm, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Công trình kỳ vĩ mang đậm dấu ấn của lớp thanh niên xung phong (TNXP) của nhiều địa phương miền xuôi, trong đó có quê lúa Thái Bình.

"...*Ảnh nắng chiều còn vương trên đỉnh núi/Có tiếng người hát vang bên dòng sông/Rộn ràng dòng sông Nậm Rốm/Giữa lòng Điện Biên mến yêu...*", lời bài hát vang lên trên chuyến xe trở về nơi đánh dấu điểm khởi đầu một công trình mang tầm vóc thế kỷ này của những cựu TNXP Nậm Rốm quê Thái Bình đang sinh sống ở thành phố Điện Biên Phủ. Khi đi tuổi mới mười tám, đôi mươi hừng hực khí thế, căng tràn sức trẻ mà nay họ tóc đã bạc, da mồi, người còm, người mất. Nhưng ký ức một thời "chân đất, tay thô, xẻ dọc núi đồi" xung phong lên với Điện Biên vẫn còn vẹn nguyên ngày nào.

Đúng 14 giờ 30 phút, hơn 10 cựu TNXP Nậm Rốm đồng hương Thái Bình đã tề tựu ở khuôn viên nhà bia tưởng niệm 18 TNXP hy sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình đại thủy nông Nậm Rốm (1963 - 1969). Tiếng nói cười rôm rả, có lẽ đã lâu họ mới có dịp hội ngộ bên nhau ở nơi họ từng đổ mồ hôi, thậm chí là máu của tuổi thanh xuân. Ông Nguyễn Ngọc Ôn, Trưởng ban liên lạc cựu TNXP Nậm Rốm tập hợp tiểu đội thành hai hàng ngang, kính cẩn thấp hương cho đồng đội tại nhà bia.

Đạo bước dưới hàng thông dẫn lối ra khu đập đầu mối của đại thủy nông Nậm Rốm, ông Ôn giới thiệu: Đập này án ngữ vị trí yết hầu của dòng Nậm Rốm, nằm ngay cửa ngõ thành phố Điện Biên Phủ. Đập xây bằng đá bọc bê tông, có chiều cao đập lớn nhất 9m, chiều dài đập 60m. Từ đây, dòng nước được điều tiết qua hai tuyến kênh tả, hữu mang nước đến với cánh đồng Mường Thanh. Công cuộc xây dựng công trình này cũng vào thời điểm đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc dữ dội nhất. Nậm Rốm là một trong những trọng tâm mà địch bắn phá. Chúng tôi ngày sơ tán vào rừng, tối đốt đước ra ngoài công trường lao động, ăn uống kham khổ. Ngày ấy, Thái Bình mang tiếng là tỉnh nghèo nhưng ở nhà ăn uống còn sướng hơn. Dù khó khăn, gian khổ là

thế nhưng nghe theo tiếng gọi của Đảng, của đoàn, chúng tôi luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong số hơn 2.000 TNXP đến từ các địa phương như Hà Nội, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh đóng góp xây dựng đại công trình thủy nông Nậm Rốm thì riêng tỉnh Thái Bình đã có hơn 700 người tham gia trong vòng 7 năm. Như bao cô gái trẻ cùng chung lý tưởng, 56 năm trước, cô Nguyễn Thị Xuân, quê ở thị trấn Quỳnh Côi (Quỳnh Phụ) vừa tròn 16 tuổi. Để được tham gia vào lực lượng TNXP, cô Xuân đã khai thêm 2 tuổi rồi trốn bố mẹ cùng với 5 chị em ở Quỳnh Côi lên với công trường Nậm Rốm. Sau khi công trình hoàn thành, Xuân cùng với nhiều chị em trong đội không về xuôi mà chọn gắn bó dài lâu với mảnh đất này, được cử đi học ngành y rồi chuyển về công tác tại Bệnh viện huyện Tuần Giáo cho đến ngày về hưu. Bà Xuân nhớ lại: Ngày đó, đời sống của bà con các dân tộc ở Điện Biên còn nghèo nàn, lạc hậu, dân cư thưa thớt, cơ sở hạ tầng gần như chưa có gì ngoài phế tích chiến tranh. Bà con vẫn quen với lối sống du canh, đốt nương làm rẫy. Những ngày đầu lên đây chưa quen, nhiều anh chị em đều mắc bệnh ngoài da như hắc lào, lang ben và bị sốt rét, vất vả... Mặc dù mỗi người tiêu chuẩn 21kg lương thực nhưng chủ yếu com độn khoai, sắn nhưng chúng tôi vẫn bền gan vững chí như người

lính chẳng rời trận địa. Một nhưng hằng say, yêu đời lắm. Anh hò, chị hát để át đi những vất vả, khổ cực.

Là lớp TNXP thứ hai của Thái Bình bổ sung cho công trường đại thủy nông Nậm Rốm, ông Hoàng Văn Lâu quê ở xã Hồng Việt (Đông Hưng) hiện nay đang sinh sống tại xã Thanh Chân, huyện Điện Biên không bao giờ quên những ngày tháng cùng với đồng đội trên công trường này. Được trở về thăm lại "tác phẩm" được làm nên từ sức mạnh tập thể cùng đồng đội, trong lòng ông lại bồi hồi, xao xuyến. Ông Lâu tâm sự: Tháng 3/1964, chúng tôi lên đây. Đúng như bài thơ "Lên miền Tây" của Bùi Minh Quốc: "*Xe chạy nghiêng nghiêng trên dốc núi/Lên miền Tây với vợ nghìn trùng/Ôi miền Tây ở dưới xuôi sao nghe thấy ngại ngùng/Mà lúc ra đi lửa lòng vẫn cháy/Tuổi hai mươi khi hướng đời đã thấy/Thì xa xôi gập mấy vẫn lên đường...*". Lúc bấy giờ thanh niên chúng tôi hồ hởi lắm. Khi lên đây mới thấy khó khăn chồng chất khó khăn. Lán trại chưa có phải ở nhờ nhà dân. Công việc thì toàn làm bằng chân tay nên cũng nhiều anh em chán nản, nhớ nhà nhưng rồi cũng đều động viên, hỗ trợ nhau làm việc. Dân dân "mạch nguồn" giữa lòng chảo Điện Biên cũng được định hình. Cứ mỗi phân khúc hoàn thành, chúng tôi như được tiếp thêm niềm vui, niềm động viên để tiếp tục.

Với tinh thần sục sôi của tuổi trẻ, tổ, đội nào cũng bùng lên khí thế thi đua với

khẩu hiệu "Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt", "Thi đua giành cờ anh Trỗi", "Giành cờ đỏ, bỏ cỏ xanh" hay "Ba bù: bù ốm, bù mưa, bù phòng không"... vượt mức trên giao để trở thành tổ, đội xã hội chủ nghĩa... Cả công trường hòa cùng nhịp đập thi đua lao động sản xuất. Từ sức mạnh tập thể ấy, sau 7 năm ròng bỏ công sức, trí tuệ và máu xương, đại công trình thủy nông Nậm Rốm hoàn thành và đi vào hoạt động trong niềm vui khôn xiết của lớp lớp TNXP. Mạch nước được thông suốt, dòng nước mát lành mang theo phù sa đổ về từng thửa ruộng vốn hoang hóa, khô cằn. Cánh đồng Mường Thanh như được đánh thức, bừng lên sức sống để đón những mùa vàng và cũng từ đó, hun đúc nên một thương hiệu gạo Mường Trỗi. Công trình đại thủy nông Nậm Rốm trở thành công trình lớn thứ hai miền Bắc sau đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải.

Kết thúc công trình, nhiều TNXP đã tình nguyện đến với các công trình khác, có người khoác ba lô, cầm súng ra trận cũng có đội "bên duyên", vừa là đồng chí, đồng đội cùng chọn nơi đây là quê hương thứ hai. Cựu TNXP Lê Hữu Bắc, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ trở thành rể Thái Bình cũng từ những năm tháng lao động trên công trường đại thủy nông Nậm Rốm. Quê ông Bắc ở tỉnh Hưng Yên còn vợ ông sinh ra trên quê hương "tiếng trống Sơn Đông", huyện Quỳnh Phụ. Ông Bắc chia sẻ: Đúng là "*Thái đen, Thái trắng, Thái Bình/Ba Thái đồng tình xây dựng Điện Biên*". Tôi cảm mến và đem lòng yêu thương vợ tôi cũng bởi đức tính thủy mị, nết na của người quê lúa. Năm 1969, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Nậm Rốm, chúng tôi được điều động về Lai Châu nhận nhiệm vụ mới. Cũng tại đây chúng tôi được anh em tổ chức đám cưới đơn giản nhưng ấm cúng. Về với cuộc sống đời thường hôm nay, vợ chồng tôi vẫn nhắc cho nhau nhớ về những tháng ngày trên công trường Nậm Rốm, về một thời quá khứ hào hùng ghi dấu tuổi thanh xuân của mình.

Giữa những ngày tháng 7, đi trên con đường cắt ngang cánh đồng Mường Thanh từ thành phố Điện Biên Phủ về xã Noong Hẹt (huyện Điện Biên) mà chúng tôi ngỡ như đi giữa cánh đồng lúa quê tôi Thái Bình. Thảm lúa xanh lọt giữa những dãy núi hùng vĩ đang thời kỳ đẻ nhánh sinh sôi, hứa hẹn một mùa vàng bội thu. Chúng tôi thầm cảm ơn những chiến sĩ TNXP đã làm nên một công trình lịch sử - như vòng tay mẹ áp ôm cả cánh đồng Mường Thanh.



Công trình đại thủy nông Nậm Rốm chính thức được khởi công xây dựng vào ngày 3/10/1963, hoàn thành vào năm 1969. Trong 7 năm, đơn vị đã xây dựng một đập tràn qua sông Nậm Rốm dài 127m, cao 11,6m; xây một bức tường chắn sóng bằng bê tông cốt thép dài 68m, cao 17m, làm một cống xả cát một cống lấy nước và hai cống ngầm vượt quốc lộ 42; đào đắp 34,6km dẫn nước; đào đắp 100km mương cấp 4, xây 76 cống dẫn nước vào đồng, làm 17 cầu máng dẫn nước bắc qua sông suối. Điều tiết thủy lợi cho trên 5.000ha lúa, chiếm 80% tổng diện tích cánh đồng Mường Thanh. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, TNXP công trình đại thủy nông Nậm Rốm được Nhà nước tặng 1.032 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Độc lập hạng Ba, 1 Huân chương Quân công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất. Năm 2010, Tổng đội TNXP công trình đại thủy nông Nậm Rốm được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Một thời gian khó

Từ tỉnh lộ 293, theo con đường bê tông phẳng lì chúng tôi đến thôn Thọ Sơn, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Đây còn thuộc vùng Tứ Sơn gồm 4 xã: Lục Sơn, Trường Sơn, Bình Sơn và Vô Tranh. Xa xa hai bên đường, núi rừng mờ ảo trong mây, thấp thoáng trên vườn đồi là những ngôi nhà tầng khang trang. Đường nội thôn, trên làn hoa tím lúp xúp là lùm nhân sai quả sà xuống tận tay người.

Đón chúng tôi tại nhà văn hóa là cán bộ, già làng thôn Thọ Sơn. Câu chuyện bên chén trà như những thước phim quay chậm đưa chúng tôi về với ký ức “dựng làng” cách đây hơn 50 năm của mấy chục hộ từ quê hương 5 tấn lên vùng kinh tế mới.

“Tôi không bao giờ quên được ngày hôm đó, ngày 28/11/1965” - ông Ngô Tiến Gội, 84 tuổi bắt đầu câu chuyện. “Khi đó tôi khoảng 30 tuổi, dẫn vợ và 5 con theo đoàn 186 người của 32 hộ thuộc xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ lên xe. Ô tô hôm đó vừa chạy vừa tránh bom. Trái qua chặng đường 120km, cuối ngày chúng tôi dừng chân ở vùng thâm sơn cùng cốc này”. Ông Gội kể, vốn là những người chỉ quen đồng ruộng bằng phẳng, thẳng cánh cò bay, nay chân ướt, chân ráo lên vùng đất lạ bao quanh núi đồi trùng điệp, cây cối rậm rạp, ngày tiếng vượn hú, đêm tiếng gấm của thú hoang, tâm trạng ai nấy không khỏi náo nức, vừa nhớ quê vừa lo lắng về tương lai rồi sẽ ra sao. Được người dân địa phương nhiệt tình đón tiếp, đưa từng hộ về nhà ăn nghỉ đã giúp ông và mọi người vượt qua giây phút ban đầu tưởng chừng như muốn bỏ cuộc ấy. Sau 1 tháng ở nhờ, mọi người tách ra, dựng nhà, chính thức khởi đầu cuộc sống trên quê mới.

Ông Nguyễn Đạt Bốn, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh thôn Thọ Sơn là một trong những thành viên nhỏ tuổi nhất của đoàn năm ấy nhớ lại: Khi đó tôi mới 7 tuổi nhưng kỳ lạ là ký ức của những ngày đó đậm sâu trong tâm khảm. Tôi nhớ nhất về cái tết đầu tiên năm 1965 của cả làng. Một cái tết chỉ có sắn, lá khoai già, đón giao thừa trong ánh lửa bập bùng với nỗi nhớ quê da diết. Ông Bốn chia đôi bàn tay chai sạn như dấu tích của một thời gian khó. “Nhưng dân Thái Bình vốn là những con người cần cù, lam lũ, không đầu hàng số phận” - ông bộc bạch. Vậy là giữa rừng hoang, ai nấy đều quyết tâm vượt qua đói rét, bệnh tật để sinh tồn. Không có nhà, chặt cây dựng nhà tạm, quần lá làm tường chống rét; không có ruộng, vạt cỏ, bạt đồi làm nương rẫy; thiếu nước tưới thì ngăn suối đắp đập, làm mương dẫn nước; chưa có đường thì bạt núi mở đường. Khi thấy giống lúa vùng cao năng suất thấp, thôn đã cử 4 người đàn ông khỏe mạnh gồm ông Ngô Tiến Gội, Đào Duy Cường, Phạm Quang Sơn, Nguyễn Đăng Cậy đi bộ bằng đôi chân trần 2 ngày trời về quê Thái Bình để gánh lúa giống lên. Không biết bao nhiêu mồ hôi, công sức đổ xuống để tạo nên mầm sống trên vùng đất khó khăn này. “Khi đã có ruộng nương, cộng thêm kinh nghiệm canh tác, sự chịu thương chịu khó vốn có chính là “chìa khóa” để bà con Thái Bình tìm ra lời giải cho bài toán thoát đói nghèo từ đây” - anh Phạm Văn Quang, Trưởng thôn Thọ Sơn nói.

Làng quê trù phú

Cùng cán bộ thôn, chúng tôi đến thăm vợ chồng ông Trần Văn Chuyên và bà Nguyễn Thị Dung, 1 trong 32 hộ lên Thọ Sơn từ những ngày đầu. Bao quanh ngôi nhà là vườn nhãn trĩu quả. Dẫn chúng tôi ra vườn, ông Chuyên giới thiệu: Năm nay

Làng “5 tấn” giữa núi rừng Tứ Sơn

■ HỒNG HIẾU
Báo Bắc Giang

Bới đất, vạt cỏ làm nương rẫy, bạt núi mở đường, ngăn suối đắp đập, gánh đá làm nhà... từ đôi bàn tay chai sạn, đôi bàn chân dạn dày sỏi đá, những người dân xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã biến một vùng đất hoang vu năm nào thành làng quê trù phú thuộc xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh Bắc Giang. Hơn 50 năm bền bỉ gây dựng nên bức tranh quê tươi đẹp giữa núi rừng Tứ Sơn là niềm tự hào của bà con đến từ quê hương “5 tấn”.



Đường giao thông nội thôn ở Thọ Sơn đã được bê tông hóa gần 100%.

không được mùa như mọi năm nhưng ước tính nhân vẫn cho thu nhập khoảng 200 triệu đồng. Đã có nhiều người đến đặt mua cả vườn từ bây giờ rồi. Gia đình vừa bán lứa gà thu về 35 triệu đồng. Một năm từ nhãn, vải, bưởi và gà, gia đình ông thu hơn 300 triệu đồng.

Nhớ lại ngày đầu cơ cực lập thân, lập nghiệp trên quê hương mới, ông Chuyên bồi hồi: Đó là những ngày tháng lao động không biết mệt mỏi. Vợ chồng, con cái bảo nhau làm cật lực, sáng nhỏ lạc, chiều cuốc đất trồng đỗ, tối về đập lạc. Ngày mưa làm việc ngày mưa, ngày nắng làm việc ngày nắng. Xây nhà thì đóng gạch, công đá, chở vôi về tự làm. Ngẫm lại,

không hiểu mình lấy đâu ra sức để làm được ngần ấy công việc! Quả thật, trông con người ông, chúng tôi có thể cảm nhận được điều đó. Lao động đã khiến ông như thành khối đồng hun rắn chắc, có khả năng chống chọi trước gió mưa, bão táp cuộc đời.

Cùng lối ngõ vào nhà ông Chuyên là ngôi nhà khang trang như biệt thự rộng 130m² của gia đình ông Bùi Quang Tạng. Nhìn vào gia cảnh ông Tạng hôm nay thật khó hình dung đây là một trong những hộ nghèo nhất của đoàn từ Thái Bình lên ngày đó. Ông là con út trong 4 người con của bà Ngô Thị Nhài, người mẹ đã gồng gánh đàn con thơ nơi quê mới. Có



Ông Trần Văn Chuyên (người bên trái) giới thiệu mô hình trồng nhãn thành công của gia đình với lãnh đạo thôn.

lẽ chính gian khó đã thôi thúc con người vượt lên bằng nội lực. Nay gia đình ông là điển hình của thôn, phát triển kinh tế giỏi, nuôi dạy con cái trưởng thành. Con trai ông Tạng, anh Bùi Quang Thịnh hiện là Chủ tịch Hội đồng Giáo dục Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa, Hà Nội.

Rong ruổi quanh thôn Thọ Sơn, thật ngỡ ngàng khi chúng tôi đang đặt chân ở giữa vùng Tứ Sơn, một trong những khu vực từng được coi là đặc biệt khó khăn của huyện Lục Nam. Đường làng ngõ xóm rộng rãi, đổ bê tông, xe ô tô có thể vào từng nhà. Nhiều nhà tầng khang trang, nổi bật giữa vườn cây, không ít ngôi mang dáng dấp biệt thự. Vườn nhà nọ nối nhà kia hầu như chẳng có tường xây cách biệt, điều này cho chúng tôi cảm nhận rõ sự trù phú, bình yên và thân thương vô cùng.

Trò chuyện với ông Nguyễn Đăng Lịch, Bí thư Chi bộ thôn chúng tôi được biết: Thuở ban đầu 32 hộ thì 4 hộ trở lại Thái Bình, còn 28 hộ, 168 khẩu, 1 tổ đảng (3 người), đến nay thôn Thọ Sơn đã có 176 hộ với 621 nhân khẩu, 1 chi bộ với 27 đảng viên. Thôn đạt được thành quả như ngày hôm nay là nhờ sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, sự hỗ trợ người dân địa phương, cùng với sự đoàn kết, đồng sức đồng lòng, ý chí vượt khó của các hộ mới ly hương. Như thấu hiểu tình cảnh xa quê nên ai cũng có ý thức tương trợ nhau, chung sức thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Từ chủ trương phát triển ruộng vườn đến xây dựng điện, đường, trường trạm, các hộ đều sẵn sàng đóng góp sức người, sức của, hiến đất để thực hiện, giúp thôn Thọ Sơn trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu ở xã Lục Sơn trong xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi. Đến nay, gần 100% đường giao thông nội thôn được bê tông. 100% hộ dân có điện sớm nhất xã Lục Sơn. Người dân trong thôn đã mạnh dạn chuyển đổi cây trồng, đưa cây ăn quả như nhãn, vải, bưởi trở thành loại cây chủ lực trong phát triển kinh tế vườn đồi. Cùng với chăm lo phát triển kinh tế, mọi nhà đều quan tâm đến việc học hành của con cháu. Hầu hết con em trong thôn đều tốt nghiệp THPT, nhiều cháu học lên đại học và cao học. Con em các thế hệ người dân Quỳnh Thọ năm xưa đến Lục Sơn giờ đã có nhiều người bước ra khỏi làng quê, đi lao động, học tập, công tác ở nhiều nơi trong và ngoài nước. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện. Số hộ nghèo của thôn ít nhất xã Lục Sơn. 100% hộ trong thôn xây dựng nhà kiên cố, sắm đồ gia dụng hiện đại. Nhiều nhà đã có ô tô.

Trong bữa cơm trưa tại nhà Phó Trưởng thôn Đào Thị Huệ, chị Huệ giới thiệu đều là những thứ trong vườn nhà và mua ngay đầu làng, vậy mà mâm cơm đủ đầy, đậm đà hương vị đồng quê. Trong câu chuyện với lãnh đạo thôn, chúng tôi cảm nhận người dân thôn Thọ Sơn rất đỗi tự hào vì sau bao năm lặn lội xây dựng đời sống ở miền ngược nay mọi mặt kinh tế, đời sống, con em học hành phát triển đã bắt kịp với miền xuôi quê mình. Có lần tâm sự với chúng tôi, ông Phạm Văn Thế, Chủ tịch UBND xã Lục Sơn chia sẻ, Thọ Sơn là một trong những thôn đi đầu của xã Lục Sơn, liên tục đạt danh hiệu làng văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện. Người Thọ Sơn sống có nghĩa, có tình, bao năm qua vẫn luôn hướng về quê cha đất tổ. Vẫn luôn nhớ đến lời động viên, những hạt giống trân quý từ thời gian khó năm nào, coi đó là bệ đỡ, là động lực để vươn lên và luôn giữ trọn niềm tự hào là người con quê hương “5 tấn” giữa núi rừng Tứ Sơn tươi đẹp hôm nay.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình

Đã thành thói quen, hơn 10 năm nay, cứ 16 giờ hàng ngày, ông Đoàn Chất, thành viên câu lạc bộ (CLB) bóng bàn thôn Hạ Tập lại đến nhà thi đấu của CLB tại nhà văn hóa thôn để luyện tập. Ông Chất chia sẻ: Bóng bàn là môn thể thao rất phù hợp với người cao tuổi, giúp rèn luyện sự uyển chuyển, khéo léo từ cặp mắt, đôi tay lẫn đôi chân khi chơi... Từ chỗ tập bóng bàn để rèn luyện sức khỏe sau dân trở thành yêu thích, đam mê nên dù đã gần 70 tuổi nhưng hàng ngày tôi lại đến CLB để luyện tập đều đặn.

Không chỉ có những người cao tuổi như ông Chất, tại CLB bóng bàn thôn Hạ Tập còn có đủ các thành phần tham gia luyện tập với độ tuổi khác nhau ở trong thôn, xã và các xã lân cận. Trong đó có người cao tuổi từ 70 - 80 tuổi, người trung niên từ 40 - 60 tuổi và từ 10 - 30 tuổi. Tuy mỗi người một công việc, độ tuổi khác nhau nhưng họ cùng chung một sở thích chơi bóng bàn, cùng hội tụ về đây tổ chức luyện tập, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe. Đặc biệt, đúng hôm chúng tôi về thôn Hạ Tập, tại CLB có các vận động viên bóng bàn trên tỉnh về giao lưu, thi đấu nên các hội viên và người dân đến tập luyện và cổ vũ rất đông.

Theo ông Phạm Văn Nhiên, chủ nhiệm CLB bóng bàn thôn Hạ Tập: Mặc dù là CLB quy mô cấp thôn nhưng chúng tôi vẫn thường xuyên tổ chức giao lưu, thi đấu với các vận động viên thuộc các CLB bóng bàn có quy mô, hoạt động khá chuyên nghiệp trong tỉnh. Từ đó nhằm cọ xát cho các hội viên để nâng cao trình độ và phát triển phong trào bóng bàn trong CLB. Ngoài ra, hàng năm CLB cũng có thành viên tham dự các giải bóng bàn phong trào do tỉnh, huyện và xã tổ chức và đạt rất nhiều thành tích cao.

CLB bóng bàn thôn Hạ Tập được thành lập năm 2005, hiện có 70 hội viên tham gia. Từ khi thành lập đến nay, CLB luôn duy trì tốt hoạt động luyện tập từ 16 giờ đến 19 giờ hàng ngày. Hiện nay, CLB được chính quyền địa phương tạo điều kiện cho xây dựng 2 nhà thi đấu trong khu vực sân nhà văn hóa thôn, có 2 bàn đạt tiêu chuẩn. CLB sinh hoạt và luyện tập theo hình thức tự nguyện, tự trang



THÔN HẠ TẬP

Đam mê bóng bàn

TRẦN TUẤN

Bóng bàn hiện là môn thể thao yêu thích của người dân ở nhiều vùng nông thôn nhưng có lẽ ít ở nơi nào trong tỉnh lại có phong trào bóng bàn sôi nổi, thu hút được mọi người dân tham gia với nhiều độ tuổi khác nhau như ở thôn Hạ Tập, xã Thụy Bình (Thái Bình).



Câu lạc bộ bóng bàn thôn Hạ Tập thu hút nhiều người tham gia luyện tập.

trả các chi phí cho việc sinh hoạt, luyện tập nhưng số lượng hội viên tham gia rất đều đặn và thường xuyên. Ngoài việc duy trì đóng quỹ 50.000 đồng/hội viên/tháng

để chi phí tiền điện, bóng, các thành viên trong CLB còn kêu gọi các doanh nghiệp hỗ trợ CLB để tu sửa nhà thi đấu, tham gia thi đấu giao lưu với các CLB trong tỉnh.

Ông Phạm Văn Hoàn, Bí thư Đảng ủy xã Thụy Bình



CLB bóng bàn thôn Hạ Tập đã góp phần đưa phong trào bóng bàn ở xã phát triển sôi động, thu hút ngày càng đông người luyện tập, trở thành điểm sáng trong phong trào thể thao quần

Anh Phạm Thế Tuyên, huấn luyện viên bóng bàn tại Nhà Văn hóa thiếu nhi tỉnh



chúng của địa phương. Từ phong trào bóng bàn tại CLB đã lựa chọn ra nhiều vận động viên xuất sắc để đưa đi thi đấu các giải bóng bàn của tỉnh và huyện.

Từng đi giao lưu, thi đấu bóng bàn với nhiều CLB trong và ngoài tỉnh nhưng khi về giao lưu, thi đấu với CLB bóng bàn thôn Hạ Tập tôi thấy phong trào bóng bàn nơi đây rất sôi nổi, thu hút rất nhiều người tham gia. Mọi người ai cũng biết chơi bóng bàn, trong đó có rất nhiều tay vợt có trình độ tốt. Tuy nhiên, điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là tại đây có những em nhỏ rất ham mê và chơi bóng bàn rất tốt, bài bản như thể đã qua trường lớp đào tạo.

Em Phạm Tiến Đạt, thôn Hạ Tập, xã Thụy Bình



Em rất yêu thích môn bóng bàn nên hàng ngày thường ra CLB bóng bàn của thôn để luyện tập với mọi người. Nhờ chăm chỉ luyện tập đã giúp em chơi môn thể thao này tốt hơn so với một số bạn cùng tuổi trong thôn và thường được đi tham dự các giải bóng bàn do tỉnh, huyện tổ chức, đạt nhiều giải cao.



Giao lưu, thi đấu bóng bàn tại câu lạc bộ bóng bàn thôn Hạ Tập.

KỂ SĨ CHỐN QUÊ...

■ QUANG VIỆN

Sử cũ chép, sau khi thi đỗ và lần lượt trải qua các chức quan như Hàn lâm viện Hiệu lý, Hiến sát xứ Sơn Tây, Đông các Hiệu thư, Đông các học sĩ, Đốc đồng xứ Thái Nguyên, Hoàng tín đại phu, Thái thường tự Tự Khanh..., 15 năm đảm nhiệm trọng trách triều đình với tinh cách khảng khái, bộc trực nhưng cuối cùng Hoàng giáp tiến sĩ Bùi Sĩ Tiêm, người làng Rù, xã Kinh Lũ, tổng Bình Cách, huyện Đông Quan, phủ Thái Ninh (nay là xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng) lại chọn con đường về quê dạy học, làm “kể sĩ chốn quê”...



Từ đường và làng mộ Hoàng giáp tiến sĩ Bùi Sĩ Tiêm, làng Kinh Lũ, xã Đông Kinh (Đông Hưng).

Theo “Gia sử họ Bùi làng Kinh Lũ”, Bùi Sĩ Tiêm húy là Bình, tên thụy Bách Trai tiên sinh, ông sinh giờ Thân, ngày 26 tháng 8 năm Canh Ngọ (1690). Truyền ngôn, lúc chào đời Bùi Sĩ Tiêm khô ngô và dính ngô, lên 4 tuổi đã ham sách vở nhận biết được mặt chữ, 5 tuổi đã tiếp thu Kinh Thi và Kinh Thư, người đương thời gọi ông là thần đồng. 7 tuổi đã làm thơ, 8 tuổi đã viết văn đúng mẫu mực, 10 tuổi vào hương sư vụ Cụ Giám sinh họ Nguyễn ở xã Bái Thượng. 16 tuổi lên Kinh đô theo học Quốc Tử Giám Tư nghiệp họ Vũ (Thám hoa Vũ Thạnh). Sau dự hai kỳ thi năm Ất Dậu và Mậu Tý (1705, 1708) ông đỗ Sáo thông, Khoa Giáp Ngọ, niên hiệu Vĩnh Thịnh đời vua Lê Dụ Tông. Thân phụ của ông là Minh Nghiêm, tính tình thẳng ngay, thân mẫu cũng họ Bùi, hiệu là Từ Ái tính đôn hậu.

Về làng Kinh Lũ xưa thăm từ đường Hoàng giáp tiến sĩ Bùi Sĩ Tiêm, tôi được nghe ông Bùi Sĩ Mai, hậu duệ đời thứ 9 Hoàng giáp tiến sĩ Bùi Sĩ Tiêm giới thiệu bức đại tự do vua Lê Hiến Tông truy phong: “Trung tiết hầu” và nhiều sắc phong của vua chúa qua các triều đại cùng cuốn ngọc phả “Gia sử họ Bùi làng Kinh Lũ”. Ngoài những điều ghi chép trong ngọc phả, truyền ngôn khi Bùi Sĩ Tiêm lên kinh đô Thăng Long theo học Quốc Tử Giám Tư nghiệp của thầy Vũ tiên sinh, một hôm Vũ tiên sinh ra đề bài văn tứ lục (một loại văn khó theo luật bốn câu bốn chữ, sáu câu sáu chữ) cho các môn sinh làm bài kiểm tra, trong khi nhiều môn sinh còn “cẩn bút” thì Bùi Sĩ Tiêm nâng bút viết một mạch. Bùi Sĩ Tiêm nộp bài cho thầy, nghĩ học trò chắc không làm nổi bài khó nên nộp sớm Vũ tiên sinh chỉ lướt qua bài viết, nhưng tiên sinh đã phải giật mình vì ý tứ thâm sâu mà Bùi Sĩ Tiêm đã phóng bút trong đoản văn. Vũ tiên sinh liền lấy bút son phê “Phong mang tỏa hiện huyền thoát hữu kỳ” (tạm hiểu là: văn chương

của Bùi Sĩ Tiêm sắc sảo lâu nay còn giữ kín, bây giờ mới hiện ra). Thấy học trò ẩn súc khả năng hiển đạt, Vũ tiên sinh viết thư về làng Kinh Lũ cho Minh Nghiêm: “Con ngài tuy còn ấu nhi nhưng tài hạnh siêu quần, ngoài thập nhị niên chắc đỗ tiến sĩ, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa, so với mấy trăm môn sinh của tôi, Bùi Sĩ Tiêm giỏi nhất”. Chẳng phải riêng Vũ tiên sinh quý “ái trò” Bùi Sĩ Tiêm mà nhận xét vậy, các môn sinh trong trường cũng tôn vinh Bùi Sĩ Tiêm là “văn chương giáp đệ” nghĩa là văn chương vào bậc giỏi nhất. Quả nhiên 25 tuổi Bùi Sĩ Tiêm đỗ tiến sĩ. Sau này ra làm quan, Bùi Sĩ Tiêm là người rất thanh liêm, chính trực. Năm Tân Hợi niên hiệu Vĩnh Khánh thứ ba (1731) khi đang làm Thái thường tự Tự Khanh, trước những rối ren, tiêu cực trong các ngành, bộ của triều đình Lê - Trịnh, Bùi Sĩ Tiêm đã dâng “khải” gồm 10 điều gửi lên chúa Trịnh. Làm đại quan giữa triều Lê - Trịnh khi mà vua Lê Hy Tông còn đang tại vị, non sông hưng thịnh nhưng chính thời điểm vàng son này lại tiềm ẩn những bất ổn của thể chế chính trị - xã hội phong kiến “Luơng đầu chể”, trước những nhiễu nhương Bùi Sĩ Tiêm một mực giữ khí tiết của kẻ sĩ. Sách “Lịch triều tạp kỷ” chép: “Nhà vua (Lê Hy Tông) tuân giữ cơ nghiệp sẵn có, rủ tay áo mà hưởng cuộc thịnh trị, kỷ cương thì chấn hưng, thưởng phạt thì nghiêm túc mà công minh, phần nhiều các công khanh đều xứng đáng với chức vụ, trăm quan kinh giữ phép tắc chế độ, nhân dân được yên nghiệp làm ăn, chính sự trong khoảng niên hiệu Vĩnh Trị (1676 - 1680) và Chính Hòa (1680 - 1704) đáng gọi là bậc nhất đời trung hưng”. Nhưng không lâu sau đó khi Trịnh Cương chết (1729), Trịnh Giang lên ngôi chúa. Giang là kẻ chỉ biết ăn chơi, lại có tính độc đoán, không những không nối được nghiệp của chúa cha mà còn làm nhiều điều bạo ngược, giết hại nhiều công thần đức độ tài năng do chúa Trịnh

Cương gây dựng như Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn... Những hiểm họa do phân biệt đối xử ẩn chứa từ đời Trịnh Cương gieo mầm mống phản loạn bởi những bức xúc triều chính của một số thế lực “có máu mặt” dưới quyền chúa Trịnh kéo sang thời điểm Trịnh Giang nối nghiệp thì được dịp bộc lộ và bùng phát. Trong nội triều, mâu thuẫn giữa hai “tập đoàn phong kiến” Lê - Trịnh ngày càng xoáy sâu, kịch liệt. Trịnh Giang cậy thế tông tổ có công lao phù Lê diệt Mạc, trung hưng nhà Lê mà càng lấn quyền vua Lê. Năm 1732, do hiềm khích với Hôn Đức Công Lê Vĩnh Khánh (Lê Duy Phường), Trịnh Giang viện cớ Lê Duy Phường sức yếu không đảm đương công việc triều chính nên tìm cách phế bỏ Phường, bãi bỏ niên hiệu Vĩnh Khánh và dựng Lê Duy Thường lên ngôi vua lấy niên hiệu là Long Đức (vua Lê Thuần Tôn). Cậy là anh “con cô, con cậu” với Lê Thuần Tôn, Trịnh Giang ra sức làm càn. Bọn nha dịch ý thế Trịnh Giang cũng hùa sức net dân. Là quan thanh liêm, không bị vàng son cám dỗ, không muốn khoan tay mặc cho thế sự tương tàn, Bùi Sĩ Tiêm dùng ngòi bút sắc bén của mình viết 10 điều khải để phan phui sự thật đương thời và đề ra chương trình cải cách lớn hưng long triều chính. Tờ khải được ông viết ngày 20 tháng 6 năm Vĩnh Khánh thứ 3 (1731) có 10 điểm: 1. Gắng tôn phù để tiêu biến tai dị/ 2. Dứt hẳn cầu cạnh để cho đúng tiêu chuẩn/ 3. Chăm đời sống của dân để bền mệnh mạch/ 4. Thận trọng chính sách dùng binh để bền nanh vuốt/ 5. Giảm bớt chức quan để đỡ phiền nhiễu/ 6. Bỏ những văn để khích lệ người hiền tài/ 7. Chấn chỉnh thể xét xử để cho thanh thản việc từ tụng/ 9. Liêm phóng tường tận để phân biệt người hiền, kẻ gian/ 10. Phân biệt nòi giống để chặn sự dòm ngó. “Khải thập điều” đã dưng cảm vạch trần nguy cơ mất nước do nội xâm là chủ yếu đồng thời Bùi Sĩ Tiêm

Cựu chiến binh Phạm Song Hỷ, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn Kinh Hào, xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng



“Ngắm cổ, luận kim” xem ra cụ Bùi Sĩ Tiêm “đi trước thời đại”, ở thời cụ, cụ đã đề nghị chúa Trịnh nghiêm cấm thân dân trong nước vô cớ ra vào nơi cung cấm để cầu cạnh mờ ám.

Kẻ nào lên lút làm chuyện hối lộ để thỉnh thác thì chiếu luật trị tội, người “ăn của đút” cũng phải khép vào luật, ai tuân phép nước thì tùy việc mà khen, ai nhờn phép nước thì theo lệ công trị tội...

Ông Bùi Sĩ Mai, trưởng tộc họ Bùi, hậu duệ đời thứ 9 Hoàng giáp tiến sĩ Bùi Sĩ Tiêm, làng Kinh Lũ, thôn Kinh Hào, xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng



Cụ tôi, Hoàng giáp tiến sĩ Bùi Sĩ Tiêm vốn là quan thanh liêm. Cụ không chịu khom lưng, quý gối, ngoảnh mặt làm ngo trước cảnh lâm than, khổ cực của người dân dưới thời vua Lê - chúa Trịnh, đặc biệt là thời chúa Trịnh Giang phong hóa, suy đồi. Cụ tôi từ quan về quê dạy học với quan điểm đi học cốt đạo lý, cày ruộng cốt thóc nhiều...

Ông Bùi Công Trung, Trưởng thôn Kinh Hào (làng Kinh Lũ), xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng



Làng Kinh Lũ (còn có tên Nôm là làng Rù) vừa được UBND tỉnh cấp bằng chứng nhận “Làng văn hóa cấp tỉnh năm 2018”. Làng cũng được UBND huyện Đông Hưng chứng nhận 3 năm liên đạt danh hiệu “Làng văn hóa”. Ngoài các hoạt động xây dựng nông thôn mới, nhân dân làng Kinh Lũ không ngừng gìn giữ và phát huy truyền thống văn hiến, văn hóa của mảnh đất và con người Kinh Lũ...



cũng vạch ra đầy đủ chương trình cải cách trung hưng đất nước. Nhâm hưng long triều chính Bùi Sĩ Tiêm chú trọng: Nhà Trịnh cần tiếp tục tôn phù nhà Lê với đầy đủ ý nghĩa chân chính để cho “Quốc thái dân an”, hợp lòng người/Triều đình phải chấm dứt tình trạng dùng tiền bạc, lời nói để cầu cạnh, van xin. Trên đường quan lộ để ra tăng lớp quan không có phẩm hạnh, những nhiễu ăn hạt bổng lộc của nhà nước, hại đến trăm họ/Phải coi dân là vận mệnh của đất nước, phải mở trí buộ, nâng cao đời sống nhân dân.

Quan điểm “Làm quan phải liêm thận/ Cử sĩ phải thanh cao/Sự học cốt đạo lý/ Cày ruộng cốt thóc nhiều” Bùi Sĩ Tiêm gửi gắm tâm nguyện lên triều đình “Phải che trước khi mưa, ủ mọng trước khi thiếu mạ” với tâm “nhìn xa, trông rộng” ông đã cống hiến hết mình giúp triều đình tiến hành cải cách triều chính một cách thiết thực, mong muốn giải thoát được những bế tắc do “Luơng đầu chể” phong kiến đang đẩy nhà Lê - Trịnh bèn bờ vực thẳm.



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGỮ
Thành phố Thái Bình

Sáng nay, sau khi toán lính đồn kéo qua làng Nguyễn, bọn quân thứ hành chính vào sân đình Thượng. Thành đi đầu vác lá cờ vàng ba sọc đỏ. Cán ngắn quá cờ không bay được, chỉ rủ sau lưng thành vác cờ. Hai thành mặt non choẹt, chắc là học sinh mới bị bắt đi lính, xách măng-đô-lin và vác ghi-ta. Hai thành khác đeo trống đồng và cặp đôi chũm chọe.

Đến sân đình, mấy thành xúm vào đóng cọc chằng dây, treo tranh ảnh. Cuộn tranh to bằng ống luống xoắn thành một đồng, xanh đỏ lóa lọi. Tranh Bảo Đại to nhất treo vào giữa. Bên cạnh là áp phích cờ ba sọc với bốn chữ to "Việt Nam độc lập". Bên trái, áp phích phóng đại hiệu triệu của Bảo Đại gửi dân chúng vùng trung châu. Ngoài ra, còn tranh Việt Minh cầm đuốc hơ thắp nhà thờ; Việt Minh chạy lên rừng đói ăn, mọc lông mọc lá... Ảnh cũng nhiều: Bảo Đại béo phì bắt tay tướng Tây râu xồm. Lê Hữu Từ mặc áo chùng thâm, cổ đeo thánh giá, duyệt bọn vệ sĩ áo kaki vàng, súng cầm lưỡi lê...

Tên đội trưởng tay cấp cấp, mặt vênh vênh xem xét bọn đàn em làm việc. Hắn nhìn thành đeo trống, khe hást hàm. Tức thì trống và chũm chọe nổi lên ồm ồm. Trong xóm, đám bảy em bé thập thò ra cổng ngó nhìn. Lũ trẻ này lúc đầu đi tản cư, sau thấy giặc không bắn giết, bố mẹ cho về với ông, với bà. Một bà cụ thấy cháu lên ra cổng, vội chạy theo, cộc khe vào đầu rồi nắm cánh tay lôi về, miệng lẩm bẩm: "Mẹ mày, ra đấy nó mổ bụng".

Tiếng trống và chũm chọe tạm ngừng. Một thành rút cái kèn ác-mô-ni-ca từ túi quần đưa lên miệng day day như gặm cùi ngô. Hai thành mặt non choẹt về măng-đô-lin. Chúng nó hòa bài "Có con đẻ mèn...".

Làng xóm vắng tanh vắng ngắt. Mấy đứa trẻ thập thò, lấp ló ở cổng nhà mình một lúc, không kim được tính tò mò, gặt nhau ra cổng đình đứng nhòm vào.

Tên đội trưởng cho bọn đàn em sục đến những nhà gần đấy, "mời đồng bào" ra xem tranh ảnh và nghe diễn thuyết. Một lúc lâu, chúng khua ra được vài chục ông già, bà già. Thêm một ít trẻ con nữa. Chánh Củng thấy trống phách lạ tai, giục vợ ra nghe ngóng xem sao.

Tên đội trưởng giờ ngón tay trở lên sờ sờ hàng ria kiến bò, luôn thể cho mọi người thấy cái đồng hồ Ni-cờ-le mạ kền óng ánh ở cổ tay. Chờ cho hai tay măng-đô-lin chơi xong bản "hoài tình", hắn đứng ưỡn ngực trên thêm định diễn thuyết; vừa nói vừa cười làm thân với người nghe:

- Thừa toàn thể đồng bào! Trong những ngày qua, quân đội quốc gia Việt Nam chấp hành lệnh quốc trưởng Bảo Đại mở cuộc tảo thanh trên khắp địa bàn Thái Bình, mang lại kết quả hoàn toàn mỹ mãn... Quân đội quốc gia tới đâu được đồng bào nồng nhiệt tiếp đón tới đó. Các ban xã ủy, các đội bảo an, nhanh chóng được lập thành. Cuộc sống bình yên được tái dựng... Thật là thỏa lòng mong đợi khát khao của đồng bào đã bấy lâu nay. Đó cũng thật là:

*"Đến bây giờ mới thấy đây,
Mà lòng đã chắc những ngày một hai"*

Chiều thẳng cặp kính dít chai vào chỗ mấy cụ già đang rì rầm nói chuyện gì với nhau, tên đội trưởng cố sức cất cao cái giọng lé thế như con gái. Hắn kêu gọi làng Nguyễn mau mau xóa bỏ vết tích của Việt Minh, phá lũy, lấp hào hố; lập hội tế, liên lạc với đồn với quận, tạo dựng một quan hệ mới. Lập bảo an canh gác làng xóm, ngăn chặn Việt Minh du kích quấy phá đời sống bình yên... Hắn nói loanh quanh có bằng ấy điều, nhưng để tỏ cho mọi người biết tài diễn thuyết thao thao bất tuyệt, hắn cố kéo dài ra. Cố hắn kéo gân, yết hầu gật gật.

Để chấm dứt bài diễn thuyết, hắn xoa vai, nghiêng người về một bên, một bàn tay xòe ngửa ra. Bọn đàn em biết là hắn chào, vội vàng vỗ tay, rung trống, khua chũm chọe đáp lễ.

Trò cuối cùng là một tên đem phát những tờ truyền đơn, mặt trước in ảnh

Bảo Đại, mặt sau in mười dòng hô hào dân chúng ủng hộ quân đội quốc gia. Hắn đưa tận tay từng cụ già. Mụ chánh Củng tong tả đem về một tờ đưa ngay cho chồng:

- Ông xem nó bảo gì?

Chánh Củng nhấp nháy mắt ngó ngó mặt trước, mặt sau tờ giấy. Nhìn không rõ, lão hỏi:

- Gì mà trống phách như trò múa rối vậy?

- Nó bảo lập tế... Những đứa này xem ra không ác. Đàn hát hay đáo để. Thế mới lạ!

Chánh Củng ra vẻ thông thạo:

- Nó có bèn văn, bèn võ chứ. Bèn võ thì đánh. Bèn văn chiêu dụ.

Mụ Củng há mồm nghe chồng giải thích. Mụ lẩm bẩm:

- Nó bảo vậy, không nghe, chết với nó.

Chánh Củng ngồi bó gối giữa giường, mắt dờ dãn nghĩ về câu vợ lão vừa nói: "Thật đấy. Nó bảo nhẹ không nghe, nó phải quật nặng. Lập tế nhanh chóng như Gòi, Bái thì đỡ hại. Chả biết mấy tay cán bộ xã này chúí đầu cả. Đến nay vẫn chưa đứng ra đóng dựng việc lập tế...".

- Bà này! - Cùng đột ngột gọi vợ.

- Ông bảo gì?

- Bà gọi thành Bường lên tôi bảo!

*
* *

Làng Nguyễn không chịu lập tế.

Đồn cầu Nguyễn vẫn cố trương lá cờ quốc gia độc lập, lấy hiệu triệu của quốc

trưởng Bảo Đại dụ dân trở về tái dựng cuộc sống.

Người làng Nguyễn tản cư sang các thôn lân cận lẻ tẻ về gần hết. Đi một nơi ngồi ăn tốn kém lại không làm ra được gì. Về làng bòn bới mớ rau, nắm chè lấy cái ăn ngay. Chăm bón lúa chiêm kéo ruộng khô, cỏ mọc, mất mùa thì nhịn đói. Đồn không dụ, họ cũng phải về. Đồn dụ thì có cơ để về hợp pháp.

Nuôi bẻ con về muộn nhất. Mụ Củng hai ba phen nhấn người sang Bái gọi về. Mụ bảo: "Nó có bắt thì bắt gái tân hơ hơ, chứ bắt gì cái thứ nhà cô, con thơ khai rinh rích".

Nuôi về lo bèo cám cho đàn lợn hàng chục con. Mấy hôm vắng Nuôi, mụ Củng tưởng phải bán tống bán tháo chúng đi. Đến bữa chưa có cám, chúng réo tướng võ chuồng.

Tuyên ở trại Đà Giang, liên lạc chặt chẽ với các tổ trưởng Đảng bí mật ở làng nắm dân. Thực hiện chủ trương của chi ủy: Không lập tế. Lợi dụng âm mưu mị dân của giặc, đưa dân về chăm bón lúa chiêm, trồng hoa màu. Cán bộ, du kích, thanh niên ngày tránh giặc, đêm về vận động nhân dân đấu tranh hợp pháp với giặc; chuẩn bị đối phó khi giặc dụ dỗ không nổi sẽ quay ra đàn áp...

Đêm xưa Tuyên tạt qua nhà, bảo Nuôi bỏ ra mấy ngày đối công với bà Sen, tát nước cào cỏ cho ba sào lúa. Anh bẻ con ra trại trông coi, để Nuôi rảnh tay đi làm.

Cánh đồng đông đông như chợ. Những người tát nước tranh nhau bờ ngói, miệng nong. Ai cũng muốn tát cho ruộng mình trước. Tát nhanh kéo nước cạn. Tát nhanh, lúa được nước sớm buổi nào hay buổi ấy. Tát nhanh kéo bọn tây đen tây trắng trở lại. Nghe đồn nó còn ở thị xã... Chốc chốc lại có đám to tiếng.

- Tát gì mà kéo nhè ra thế. Tư điền nhà chị đấy mà chị cứ giang mai ra.

Một ông cầm gầu đứng sau một chị đang tát nước nói thế. Chị tát nước mặc mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt, mãi miết giật dây gầu:

- Ngồi này cũng chẳng phải tư điền nhà ông. Tôi chực đến quá nửa đêm được nong, ông phải để tôi tát lấy một lượt nước.

- Chị cái bường, tôi bẹp gầu ra. Đùng có nổ mồm.

- Tôi đỡ ông bẹp đấy. Ông đừng bắt nạt tôi thân cô thế cô. Người đàn bà gào lên, mắt rơm rớm nước.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ... cộng tác của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh. Trong tỉnh, điển hình có các đồng chí: Đào Hạnh (Đài TTTT thành phố Thái Bình); Trần Hiền (Đài TTTT Tiên Hải); Vũ Đông (Đài TTTT Kiến Xương); Trúc Lành (Đài TTTT Hưng Hà); Văn Dũng, Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh); Bình Văn (Công an tỉnh); Cao Bá Khoát (Vũ Thư); Nguyễn Tuồng Thuật (Thái Thụy); Đỗ Lâm Hà (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thanh (Kiến Xương)... Ngoài ra, cộng tác viên ở các tỉnh cũng tích cực gửi tin, bài, thơ, tản văn như: Nguyễn Văn Song (Hưng Yên); Minh Chuyên, Nguyễn Thị Hải, Trịnh Viết Hiệp (Hà Nội); Trần Thái Học (Bến Tre); Nguyễn Văn Danh (Phú Yên); Hồng Hiếu (Báo Bắc Giang); Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng); Nguyễn Trọng Đông (Đắk Lắk); Đặng Đức (Thành phố Hồ Chí Minh); Lý Minh Châu (Lâm Đồng); Phạm Khánh Duy (Cần Thơ); Lê Anh Phong (Quảng Bình)...

Là một trong những cộng tác viên tích cực của Báo Thái Bình nhiều năm qua, cộng tác viên Cao Bá Khoát gửi bài "Tôi đọc báo đáng hàng ngày" với lời

bộc bạch chân tình: Tôi cộng tác với Báo Thái Bình từ khi còn là học sinh phổ thông, tính đến nay đã trên 50 năm. Là cộng tác viên thường xuyên của báo nên từ xưa đến giờ tôi vẫn giữ trong lòng niềm đam mê đọc báo. Đọc báo đáng, nhất là báo của Đảng bộ tỉnh có nhiều điều lợi lắm... Ban đầu, do chưa có kinh nghiệm đọc báo trên máy vi tính nên lắm lúc loay hoay mở mãi mà chẳng được. Sau nhờ có sự hướng dẫn của các phóng viên nên tôi thường xuyên đọc Báo Thái Bình điện tử. Ngoài việc đọc tin, bài trên Báo Thái Bình điện tử, tôi còn mở phần đọc báo in để đọc hàng ngày. Từ đó tôi càng say mê viết bài gửi cho Báo Thái Bình và đã có nhiều tin, bài được đăng, điều đó khiến tôi càng say mê hơn, cộng tác tích cực với Báo Thái Bình.

Lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, bên cạnh nhiều tin, bài phản ánh ở nhiều khía cạnh như phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục..., tác giả Đỗ Lâm Hà lại có cái nhìn rất khác thể hiện qua bài thơ "Người đẹp trồng hoa bên đường" tặng Chi hội Phụ nữ làng Lại Xá, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng. Bài thơ phản ánh về phong trào trồng

hoa đường làng, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, làm cho diện mạo nông thôn khởi sắc, nên thơ. "Làng xưa, lỗ lội thì sâu/Con đường đất thó sống trâu, tron bùn/Xóm gần bếp dột khói ngun/Đông xa lúa ngập, mây ùn, dội mưa.../Ai hay việc nhỏ khởi đầu/Lại tôn lên được sắc màu quê hương/Người đẹp - trồng hoa bên đường/Bàn tay thơm thảo mở chương sử làng"...

Lĩnh vực an ninh trật tự, tác giả Bình Văn có nhiều tin, bài cộng tác, nổi bật có bài "Cảnh báo tình trạng lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trên địa bàn tỉnh với nhiều ví dụ cụ thể. Lợi dụng lòng tin, sự nhẹ dạ của một số người dân, nhiều đối tượng đã lừa đảo bằng thủ đoạn giả danh hay lợi dụng vị trí công tác của mình nhằm chiếm đoạt tài sản. Thủ đoạn của các đối tượng tuy không mới nhưng để lại nhiều hậu quả, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự.

Tuần này, tòa soạn tiếp tục nhận được nhiều bài hưởng ứng cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình, đất Thái Bình của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh. Ghi chép của Trần Duy Hưng (Báo Đại đoàn kết) "Nông dân của thị trường" viết về những người nông dân xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ năng động sản xuất, kinh doanh giỏi, làm giàu trên thửa ruộng, cánh đồng quê mình. Theo tác giả, đã từng chứng kiến nhiều nơi, vì nhiều lý do nông dân chán

ruộng, bỏ đồng nên khi được đi giữa những cánh đồng bạt ngàn màu xanh của đủ các loại rau màu ở xã Quỳnh Hải, chúng tôi vừa ngỡ ngàng khám phục trình độ thâm canh của nông dân nơi đây vừa cảm nhận rất rõ tình yêu, sự gắn bó của bà con với đồng ruộng...

Phản ánh về những người con quê lúa hiện đang sinh sống ở tỉnh ngoài, tác giả Hồng Hiếu (Báo Bắc Giang) có ghi chép về những người năm xưa tạm biệt quê hương Quỳnh Thọ (Quỳnh Phụ) đi xây dựng vùng kinh tế mới, hiện đang từng ngày làm giàu trên mảnh đất Bắc Giang. Hơn 50 năm bên bỉ, từ bàn tay, khối óc của mình, họ đã biến vùng đất hoang vu thành làng quê trù phú, tạo nên bức tranh quê tươi đẹp giữa núi rừng Tứ Sơn...

Tin, bài, ảnh, phóng sự... của các cộng tác viên đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình phát hành hàng ngày và Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn). Ban biên tập trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các đồng chí và mong các đồng chí tiếp tục cộng tác thường xuyên. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các đồng chí gửi kèm từ 1 - 3 ảnh với chú thích đầy đủ, rõ ràng. Địa chỉ tiếp nhận cộng tác: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trần trọng!

3 KHÔNG
ĐƯỜNG HÓA HỌC
CHẤT BẢO QUẢN
MÀU TỔNG HỢP

Biba Bibô
Sữa gạo

Rice MILK

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

GVC FURNITURE
CÔNG TY TNHH TM & SX NỘI THẤT GIANG NGỌC
45 TRẦN THỦ ĐỘ, PHƯỜNG TIỀN PHONG, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
Website: www.giangngoc.com.vn - Email: vananh.pham@giangngoc.com.vn
Tel: 02273. 842.149 - Hotline: 0913.530.946

Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
Cung cấp các thiết bị nội thất, thiết bị y tế, dụng cụ chế phẩm môi trường, thiết bị tin học, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Nội thất Giang Ngoc
bình sáng không gian của bạn